

Số: 440 /CDNH

V/v hướng dẫn Sơ kết công tác
công đoàn 6 tháng đầu năm 2020

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2020

Kính gửi:

- Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Các CĐCS trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Để phục vụ công tác sơ kết hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam 6 tháng đầu năm 2020 và xây dựng các nội dung liên quan phục vụ Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Công đoàn NHVN) lần thứ 6, khóa VI, Ban Thường vụ Công đoàn NHVN hướng dẫn các cấp công đoàn tiến hành Sơ kết hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm và xây dựng phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của cấp mình, tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH CNVCLĐ

1. Nêu khái quát tình hình hoạt động của hệ thống, đơn vị và những tác động trực tiếp đến CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.
2. Phản ánh về số lượng, chất lượng CNVCLĐ của đơn vị; tình hình việc làm, tiền lương, thu nhập, nhà ở, điều kiện làm việc của đoàn viên và CNVCLĐ.
3. Việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...; những tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên và CNVCLĐ tại đơn vị.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Quy định của Ngành, các chỉ đạo của tổ chức công đoàn, trọng tâm là chính sách pháp luật mới liên quan đến tổ chức công đoàn và người lao động; tuyên truyền và triển khai các Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn NHVN, Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

- Tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng; triển khai, tổ chức nội dung tuyên truyền học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các hoạt động hướng tới kỷ niệm 70 năm thành lập Ngân hàng Việt Nam (6/5/1951- 6/5/2021) phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn tại đơn vị.

- Tuyên truyền về rèn luyện và nâng cao đạo đức nghề nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4C/NQ-BCH ngày 30/6/2019 của Ban Chấp hành Công đoàn NHVN về “Xây dựng và nâng cao văn

hóa, đạo đức nghề nghiệp trong đoàn viên, người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Ngân hàng trong giai đoạn mới”; đẩy mạnh tuyên truyền về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trong CNVCLĐ.

- Công tác thông tin truyền thông, hướng dẫn đoàn viên và người lao động hiểu rõ, nâng cao hiểu biết và chủ động phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và khuyến cáo của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh tại nơi làm việc.

2. Công tác đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động

- Công tác nghiên cứu, tham gia hoàn thiện các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên và người lao động; hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý của tổ chức công đoàn; phối hợp với chuyên môn giải quyết những khó khăn vướng mắc, góp phần chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Công tác phối hợp giải quyết chế độ, chính sách, các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động (số lượng CNVCLĐ được tham quan, nghỉ mát, tổng số tiền); các hoạt động chăm lo Tết cho người lao động, đặc biệt các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (số người được hỗ trợ, tổng số tiền).

- Công tác chăm lo cho đoàn viên, NLĐ trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh cho đoàn viên, người lao động tại đơn vị; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch cho đoàn viên, NLĐ như: trang bị khẩu trang, nước rửa tay, thực hiện tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường làm việc, nâng cao chất lượng bữa ăn ca, bố trí thời gian, không gian làm việc hợp lý; các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, NLĐ ứng phó với dịch bệnh. (báo cáo cụ thể các hoạt động, số người được hỗ trợ, tổng số tiền).

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (thông qua tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức và Hội nghị Người lao động); phối hợp với chuyên môn ký kết Thỏa ước lao động tập thể, giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và chế độ chính sách đối với người lao động; tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp (Có số liệu cụ thể).

- Các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động và PCCN năm 2020.

3. Tổ chức các phong trào thi đua

- Các phong trào thi đua chào mừng sự kiện chính trị của đất nước, của Ngành, phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh doanh của đơn vị để chào mừng Đại hội thi đua các cấp tiến tới Đại hội thi đua toàn quốc lần thứ X và Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

- Kết quả phong trào thi đua, phong trào lao động sáng tạo trong CNVCLĐ (các đề tài, sáng kiến, số tiền làm lợi...); đăng ký, thực hiện các công trình, sản

phẩm chào mừng các ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước (nếu có). Kết quả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2019.

- Phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phong trào nâng cao giá trị đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ CNVCLĐ ngành Ngân hàng (các gương người tốt việc tốt, gương tiêu biểu trả các món, tiền thừa cho khách hàng, số tiền...); các phong trào thi đua khác (đối với khối đào tạo).

- Công tác chuẩn bị Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến của đơn vị (nếu có).

4. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS và đội ngũ cán bộ công đoàn.

- Kết quả phát triển đoàn viên 6 tháng đầu năm 2020 (nếu có).

- Công tác phát triển Đảng viên (số đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng kết nạp, số Đảng viên được kết nạp).

- Phối hợp với chuyên môn đào tạo, bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ cho đoàn viên, lao động đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn (số người được đào tạo, bồi dưỡng).

5. Công tác nữ công

- Công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị của Công đoàn về công tác nữ, về giới, bình đẳng giới; phát động thi đua trong lao động nữ tại đơn vị với phương châm hoạt động Nữ công năm 2020: *“Đổi mới, sáng tạo, thiết thực và hiệu quả”*.

- Công tác tham gia xây dựng và kiểm tra chính sách, pháp luật có liên quan đến lao động nữ.

- Các hoạt động tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong CNVCLĐ; kết quả hoạt động kỷ niệm Ngày quốc tế Phụ nữ (8-3).

- Hoạt động chăm lo nữ công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn (có số liệu cụ thể).

6. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

- Tình hình thực hiện thu-chi, quản lý tài chính công đoàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý tài chính, các hoạt động kinh tế công đoàn (nếu có) và sử dụng các quỹ do công đoàn quản lý.

7. Công tác kiểm tra và hoạt động của UBKT công đoàn

Công tác kiểm tra giám sát công đoàn; giải quyết và tham gia giải quyết khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác kiểm tra tài chính đồng cấp và kiểm tra của công đoàn cấp trên đối với cấp dưới.

8. Các hoạt động an sinh xã hội

- Kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội, công tác đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động liên quan khác (cần làm rõ số tiền chuyên môn chi và số tiền do công đoàn phát động, ủng hộ).

- Các hoạt động an sinh, góp phần cùng cả nước phòng, chống dịch Covid-19 và ủng hộ đồng bào khu vực Đồng bằng sông Cửu Long bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn.

9. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Kết quả đạt được

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân (nếu có)

10. Những kiến nghị của đoàn viên, CNVCLĐ và các cấp công đoàn (nếu có).

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Từ kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2020 và căn cứ vào tình hình thực tiễn, các cấp công đoàn cần nghiên cứu xây dựng phương hướng, nhiệm vụ hoạt động công đoàn trong những tháng cuối năm 2020 cho phù hợp với tình hình và đặc thù và của đơn vị.

Trên cơ sở các nội dung hoạt động của các đơn vị, Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đề nghị các cấp công đoàn xây dựng báo cáo tóm tắt đánh giá tình hình CNVCLĐ và hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm 2020 và cung cấp số liệu theo biểu mẫu đính kèm (*Số liệu tính đến ngày 31/5/2020*). Công đoàn NHVN đăng tải **bản word biểu thống kê** tại mục *Văn bản tra cứu* trên Website Công đoàn NHVN: <http://vnubw.org.vn>.

Đối với hoạt động Đại diện Công đoàn Ngân hàng trên địa bàn các tỉnh, thành phố được kết cấu thành một mục trong báo cáo của CĐCS Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, TP (cần phản ánh đầy đủ thông tin, số liệu và các hoạt động nổi bật của Đại diện trên địa bàn).

Các đơn vị gửi Báo cáo và biểu thống kê về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trước ngày **15/6/2020** theo địa chỉ Email: **vanphongcdnh@gmail.com** để tổng hợp. Báo cáo hoàn thiện chính thức, các đơn vị gửi về đường công văn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (Thực hiện);
- Đ/c Đào Minh Tú, PTĐ NHNN, Chủ tịch CĐNHN (Để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo CĐNHN (Để chỉ đạo);
- Các Ban CĐNHN (Phối hợp triển khai);
- Lưu: VP, VT

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Văn Tân

BÁO CÁO SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG
ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ
Phục vụ Sơ kết 6 tháng đầu năm 2020
(Số liệu tính đến ngày 31/5/2020)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
1.	Tiền lương			
	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng		
	+ Số người được tính	người		
	Số đơn vị còn nợ lương người lao động	đơn vị		
	+ Tỷ lệ so với tổng số đơn vị trong hệ thống	%		
	Tổng số tiền lương đơn vị còn nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Nhà ở			
	Số người được Nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp bố trí nhà ở	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động			
	Số người phải tự thuê nhà ở	“		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động			
3.	Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp			
	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
	Số đơn vị nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	đơn vị		
	+ Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp	%		
	Số tiền đơn vị nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	triệu đồng		
4.	Thực hiện quy chế dân chủ			
	Số đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	đơn vị		
	+ Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
	Số đơn vị đã tổ chức hội nghị người lao động	đơn vị		
	Số đơn vị đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	đơn vị		
	+ Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
1.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
2.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
III. Công tác thi đua				
1.	Sáng kiến			
	Số đơn vị có sáng kiến	đơn vị		
	+ Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
2.	Công trình sản phẩm thi đua			
	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
3.	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”			
	Cấp cơ sở	người		
	- Trong đó : nữ	“		
	Cấp tỉnh, thành phố, NHNN, TLĐ	“		
	- Trong đó : nữ	“		
	Cấp toàn quốc	“		
	- Trong đó : nữ	“		
4.	Danh hiệu lao động tiên tiến			
	Số người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
5.	Danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”			
	Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ	%		
6.	Khen thưởng các hình thức khác			
	- Trong đó: nữ	người		
7.	Kỷ luật			
	Số người sinh con thứ 3 trở lên	người		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
1.	Tuyên truyền, giáo dục			
	Số công đoàn cơ sở có tổ chức hoạt động tuyên truyền giáo dục	đơn vị		
	+ Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở	%		
	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức	cuộc		
	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
2.	Văn hóa, thể thao			
	Số công đoàn cơ sở có tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao	đơn vị		
	+ Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở	%		
	Số cuộc hội thao, hội diễn do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức	cuộc		
	Số lượt người tham gia	người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3.	Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp			
	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
	Số đoàn viên và người lao động là nữ được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ	%		
4.	Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng			
	Số công đoàn cơ sở có giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở	%		
	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người		
	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn cơ sở giới thiệu được kết nạp vào Đảng	người		
V. Công tác nữ công				
1.	Tổ chức hoạt động chuyên đề về giới, hội thảo, tọa đàm về chế độ chính sách, pháp luật... đối với lao động nữ	số lần		
2.	Số lao động nữ được chăm sóc sức khỏe	người		
3.	Số lao động nữ được hưởng chế độ thai sản	người		(Ngoài số tiền do BHXH chi trả)
	Tổng số tiền hỗ trợ thai sản	triệu đồng		
4.	Tặng quà, trợ cấp cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn	người		
5.	Tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, học giỏi	số cháu		
VI. Hoạt động xã hội				
1.	Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng			
	Số vốn đã sử dụng	triệu đồng		
	Số người được giúp đỡ	người		
2.	Các Quỹ khác do tổ chức công đoàn quản lý			
	Số vốn đã sử dụng	triệu đồng		
	Số người được giúp đỡ	người		
3.	Công tác an sinh xã hội (Công đoàn và chuyên môn thực hiện)			
	Chuyên môn thực hiện:	tỷ đồng		
	Công đoàn thực hiện:	tỷ đồng		
VII. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ				
1.	Số cuộc công đoàn tham gia kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ theo quy định pháp luật	cuộc		
2.	Số cuộc công đoàn tham gia kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ đối với lao động nữ	cuộc		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
VIII. Số liệu tổ chức, cán bộ				
1.	CNVCLĐ			
	Tổng số CNVCLĐ	người		
	Trong đó: + nữ	“		
2.	Đoàn viên công đoàn			
	- Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
	Trong đó: + nữ	“		
	Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		
	Tổng số đoàn viên giảm	“		
	Tổng số đoàn viên tăng (giảm) thực tế	“		
3.	Tổ chức bộ máy công đoàn			
	Số công đoàn cơ sở	CĐCS		
4.	Cán bộ công đoàn			
	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách	người		
	Trong đó: nữ	“		
	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách	“		
	Trong đó: nữ	“		
	Số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp	“		
	Trong đó: nữ	“		
	Số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở	“		
5.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	người		
	Trong đó: nữ	“		
	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	“		
6.	Kết quả xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh			
	Tỷ lệ công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở vững mạnh”	%		

.....Ngày tháng năm 20
TM. BAN THƯỜNG VỤ

Chú ý : Những chỉ tiêu số liệu tại các ô sẫm là số liệu lấy từ sổ sách thống kê của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các số liệu khác tổng hợp từ báo cáo của công đoàn cơ sở.

BÁO CÁO
SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
Phục vụ Sơ kết 6 tháng đầu năm 2020
(Số liệu tính đến ngày 31/5/2020)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
1. Lao động				
	Tổng số lao động	người		
	- Trong đó: nữ	“		
2. Tiền lương				
	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	triệu đồng		
	+ Số người được tính	người		
	Tổng số tiền đơn vị còn nợ lương người lao động	triệu đồng		
3. Nhà ở				
	Số người được nhà nước, cơ quan, đơn vị bố trí nhà ở	người		
	Số người phải tự thuê nhà ở	“		
4. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp				
	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
5. Thỏa ước lao động tập thể				
	Đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	có/không		
6. Thực hiện quy chế dân chủ				
	Đơn vị đã mở Hội nghị người lao động (hoặc) Hội nghị cán bộ, công chức	có/không		
	Đơn vị đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	“		
	Đơn vị có kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân	“		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
1.	Số đoàn viên và người lao động có khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
2.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng		
3.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
III. Hoạt động xã hội, từ thiện				
1. Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng				
	Số vốn đã sử dụng	triệu đồng		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Số người được giúp đỡ	người		
2.	<i>Các Quỹ khác do tổ chức công đoàn quản lý</i>			
	Số vốn đã sử dụng	triệu đồng		
	Số người được giúp đỡ	người		
3.	<i>Công tác an sinh xã hội (Công đoàn và chuyên môn thực hiện)</i>			
	Chuyên môn thực hiện	triệu đồng		
	Công đoàn thực hiện	triệu đồng		
IV. Công tác thi đua				
1.	<i>Sáng kiến</i>			
	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
2.	<i>Công trình, sản phẩm thi đua</i>			
	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
3.	<i>Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua”</i>			
	Cấp cơ sở	người		
	- Trong đó: Nữ	người		
	Cấp tỉnh, TP, Ngân hàng NN, Tổng Liên đoàn	người		
	- Trong đó: Nữ	người		
	Cấp toàn quốc	người		
	- Trong đó: Nữ	người		
4.	<i>Danh hiệu “Lao động tiên tiến”</i>			
	Số người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
5.	<i>Danh hiệu “Giỏi việc Ngân hàng, đảm việc nhà”</i>			
	Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc Ngân hàng, đảm việc nhà”	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
6.	<i>Các hình thức khen thưởng khác</i>			
	- Trong đó: Nữ	người		
	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
7.	<i>Kỷ luật</i>			
	Số người sinh con thứ 3 trở lên	người		
V. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
1.	<i>Tuyên truyền, giáo dục</i>			
	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức	cuộc		
	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên	người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...			
2.	<i>Văn hóa, thể thao</i>			
	Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức	cuộc		
	Số lượt người tham gia	người		
3.	<i>Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp</i>			
	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
	- Trong đó: nữ	“		
4.	<i>Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng</i>			
	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người		
	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được kết nạp vào Đảng	người		
VI. Công tác nữ công				
1.	Tổ chức hoạt động chuyên đề về giới, hội thảo, tọa đàm về chế độ chính sách, pháp luật... đối với lao động nữ	số lần		
2.	Số lao động nữ được chăm sóc sức khỏe	người		
3.	Số lao động nữ được hưởng chế độ thai sản	người		
	Số tiền được hỗ trợ thai sản			
4.	Tặng quà, trợ cấp cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn	người		
5.	Tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, học giỏi	số cháu		
VII. Đoàn viên, cán bộ công đoàn				
1.	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
	- Trong đó : nữ	“		
2.	Số cán bộ công đoàn kiêm nhiệm	“		
	- Trong đó : nữ	“		

..... Ngày tháng năm 20....

TM. BAN CHẤP HÀNH

